

KẾ HOẠCH

Công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Căn cứ Quyết định số 2243/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 với những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế tập trung vào 6 nội dung đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trọng tâm là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu. Chuyên biến mạnh mẽ nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở 6 nội dung của chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 -2030; Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục quyết tâm đẩy mạnh CCHC trên

6 nội dung của chương trình, trong đó chú trọng đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực y tế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, hướng đến sự hài lòng của người bệnh ngày càng cao.

II. Nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Chủ trì hoặc phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng tiến độ, quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 và Nghị định số 34/2016/NĐCP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm sự cần thiết, tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, hợp pháp và khả thi các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Y tế tham mưu với HĐND, UBND tỉnh ban hành không còn phù hợp với quy định của pháp luật, có nội dung chồng chéo, trùng lặp, bất hợp lý để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm tính khả thi cao.

- Tổ chức, triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách mới về lĩnh vực Y tế thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự cho tổ chức pháp chế tại cơ quan đơn vị, gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các cơ quan, đơn vị.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của cá nhân, tổ chức hành nghề y, dược trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức; thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

*** Mục tiêu đến năm 2025:**

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ tối thiểu là 30%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động hành nghề tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Công Dịch vụ công tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác sử dụng.

+ 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 20% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

+ 100% thủ tục hành chính lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp và cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

*** Mục tiêu đến năm 2030:**

+ 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ 100% thủ tục hành chính lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện được tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp và cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên và 100% mức độ 3.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổng kết đánh giá kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục chuẩn hóa danh mục TTHC của tỉnh đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật; cập nhật và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Cập nhật trên trang Web của Sở, tại nơi tiếp nhận hồ sơ, và phối hợp với TTPVHCC cập nhật trên hệ thống một cửa của tỉnh.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến cá nhân, tổ chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức các cơ quan hành chính; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực chỉ đạo, điều hành nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước.

*** Mục tiêu đến năm 2025:**

+ 100% đơn vị trực thuộc được rà soát, sắp xếp lại tổ chức theo quy định khung của Chính phủ; thực hiện sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế, rà soát, sắp xếp lại số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế đạt tối thiểu 85%.

*** Mục tiêu đến năm 2030:**

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế đạt tối thiểu 90%

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo tinh thần: “Bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp”.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan đơn vị trực thuộc; Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan, đơn vị trên môi trường số hướng tới mục tiêu “*Làm việc không giấy tờ; họp hành không tập trung; giải quyết TTHC không tiếp xúc; thanh toán không dùng tiền mặt*”.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc.

*** Mục tiêu đến năm 2025:**

Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cơ quan đơn vị bố trí công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

*** Mục tiêu đến năm 2030:**

Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức theo yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức ngành y tế theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng công chức, viên chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

*** Mục tiêu đến năm 2025:**

Tiếp tục rà soát, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Phấn đấu đến năm 2025:

- Có ít nhất 02 đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên;
- Có ít nhất 04 đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 70% đến dưới 100%;
- Có ít nhất 11 đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 30% đến dưới 70%;
- Có 01 đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 10% đến dưới 30%;
- Hàng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

*** Mục tiêu đến năm 2030:**

Giảm 15% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức triển khai và thực hiện đầy đủ các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các hướng dẫn của Trung ương.

- Nghiên cứu góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước. Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý cơ quan, đơn vị.

+ Tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

+ Tiếp tục phân bổ ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị trong ngành y tế theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng ngân sách đối với cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc. Tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, công khai và minh bạch của ngân sách; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế địa phương hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

*** Mục tiêu đến năm 2025:**

- Về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế:

+ 100% văn bản đi, đến được cập nhật, xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

- + 100% hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa được cập nhật vào phần mềm một cửa.
- + 100% ý kiến chỉ đạo được theo dõi và xử lý trên mạng.
- + 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật trong phần mềm quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại.
- + 100% lịch họp được đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng.
- + 90% tiêu chí đánh giá xếp loại đơn vị, công chức, viên chức và người lao động dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh.
- + 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.
- + 80% đơn vị khám chữa bệnh hạng 2 trở lên và 50% đơn vị khám chữa bệnh hạng 3 triển khai bệnh án điện tử.
- + 100% các bệnh viện triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa.
- + 100% đơn vị khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.
- + 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử.
- + 100% nhà thuốc, quầy thuốc kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.
- + Trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã.
- + 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.
- + Dữ liệu y tế sẽ kết nối và cung cấp dịch trên nền tảng ứng dụng Hue-S.
- + 100% đơn vị từ tuyến xã, tuyến huyện và tuyến tỉnh triển khai hệ thống thống kê y tế điện tử.
- + Triển khai hệ thống quản lý và đấu thầu thuốc qua mạng.
- + Hình thành Trung tâm điều hành y tế thông minh.
- *Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số y tế phục vụ cán bộ, người dân và doanh nghiệp:*
 - + 100 % TTHC được mức độ 3 và trên 95% mức độ 4.
 - + Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên và 100% mức độ 3; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
 - + Tích hợp, kết nối các dịch vụ về theo dõi, chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, cảnh báo dịch bệnh vào ứng dụng HUE-S.

+ 20% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.

+ 100% đơn vị công khai lịch công tác lãnh đạo trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

+ 100% các thông tin về giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá vật tư y tế, giá sinh phẩm chẩn đoán, giá khám chữa bệnh, giá niêm yết, giá đấu thầu, thông tin về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo...được công khai.

+ 100% đơn vị triển khai phòng họp thông minh.

- *Mục tiêu phát triển an toàn thông tin*

+ Nghiên cứu các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin để đưa vào khai thác vận hành nhằm tăng cường năng lực thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin có chất lượng cao.

+ Phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin- Bộ Y tế, Sở thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, cùng các đơn vị liên quan trong việc tăng cường tập trung vào khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhanh chóng khôi phục trở lại trạng thái bình thường của hệ thống khi xảy ra sự cố.

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện, phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin.

+ Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin.

*** Mục tiêu đến năm 2030:**

- Duy trì 100% các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025, bao gồm các chỉ tiêu duy trì: phát triển Chính phủ số trong y tế, phát triển xã hội số trong y tế, các chỉ tiêu trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- 100% hệ thống thông tin y tế kết nối, chia sẻ qua nền tảng tích hợp dữ liệu y tế.

- 100% đơn vị khám chữa bệnh hạng 2 trở lên và 80% đơn vị khám chữa bệnh hạng 3 triển khai bệnh án điện tử.

b) Nhiệm vụ

- *Hướng dẫn, triển khai để hoàn thiện môi trường pháp lý:*

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thử nghiệm các sản phẩm, ứng dụng mới trong y tế, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.

+ Hướng dẫn việc thực hiện kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0 của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở cho quy hoạch và phát triển CNTT của ngành y tế.

+ Triển khai cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ và định mức chi trả cho các dịch vụ CNTT trong các cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo quy định theo hướng dẫn của các Bộ, ban ngành Trung ương.

+ Chỉ đạo triển khai thực hiện các hướng dẫn của Bộ Y tế về khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian di chuyển.

+ Triển khai quy định về quản lý, thu thập dữ liệu y tế.

+ Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành y tế dựa trên hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Triển khai các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.

+ Tiếp tục hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh của thông tin y tế trên môi trường mạng.

- Về hạ tầng kỹ thuật

+ Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị, hướng đến hạ tầng dùng chung của tỉnh đặc biệt là tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

+ Xây dựng Trung tâm điều hành y tế thông minh tại Sở Y tế.

+ Đầu tư Hệ thống giao ban trực tuyến, Hệ thống hội chẩn, khám chữa bệnh từ xa.

+ Triển khai Hệ thống mạng CPNet cho các đơn vị tuyến Trạm Y tế.

+ Đầu tư Hệ thống chương trình diệt virus tập trung.

- Triển khai cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin

+ Triển khai cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

+ Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế với các hệ thống y tế chuyên ngành.

+ Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

+ Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Cụ thể

như sau: Phát triển trung tâm điều hành y tế thông minh ; triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử ; kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về y tế bao gồm: hệ thống thông tin về nhân lực y tế, hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm, dược, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, môi trường y tế, Y- dược học cổ truyền, HIV-AIDS ; Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

+ Các bệnh viện triển khai trung tâm điều hành bệnh viện, thu thập thông tin từ các hệ thống thông tin bệnh viện và các thiết bị y tế; từ đó tổng hợp, phân tích tình hình để nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo bệnh viện.

+ Triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.

+ Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng “bệnh viện thông minh”.

+ Các bệnh viện tổ chức và triển khai hệ thống đăng ký, khám chữa bệnh từ xa; hệ thống quản lý thông tin công việc, văn bản, điều hành, quản lý hoạt động tài chính, hoạt động dịch vụ tiến tới chuyển đổi số trong quản trị bệnh viện.

+ Chú trọng triển khai nâng cấp các phần mềm bệnh viện có thể triển khai dễ dàng, thuận tiện trên các thiết bị cầm tay như di động, ipad.. .

+ Mỗi bệnh viện đều có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh.

+ Sử dụng hệ thống camera thông minh trong việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

+ Triển khai việc thu thập thông tin sức khỏe tự động thông qua việc kết nối các thiết bị y tế trên cơ thể người, tại giường bệnh, buồng bệnh.

- *Xây dựng nền tảng số*

+ Xây dựng, triển khai nền tảng đăng ký tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa.

+ Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở.

+ Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành.

+ Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế.

+ Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 đạt 100% mức độ 3 và trên 95% mức độ 4.

- *Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng*

+ Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

+ Các cơ sở y tế triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo từng cấp độ.

+ Phát triển, hoàn thiện hệ thống chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Y tế (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động).

+ Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số cho bệnh án điện tử tại các bệnh viện

III. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC trong toàn ngành Y tế. Phát huy vai trò, trách nhiệm, năng lực của cán bộ phụ trách công tác CCHC của cơ quan đơn vị, chủ trì triển khai các nội dung trong kế hoạch này đảm bảo kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị và công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Gắn công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ CCHC ở từng cơ quan, đơn vị.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, cá nhân, tổ chức xã hội nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, viên chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Bố trí nhân lực cho CCHC, tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức đánh giá, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển

cho những công chức, viên chức có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

6. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí liên quan đến CCHC trong bộ tiêu chí kiểm tra của Sở Y tế cuối năm để kiểm tra các đơn vị trực thuộc ngành và được đưa vào tính điểm thi đua. Nâng cao hơn nữa công tác tự kiểm tra CCHC tại đơn vị nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đơn vị dưới nhiều hình thức khác nhau.

7. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ quan đơn vị.

8. Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở

- Căn cứ nội dung công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch CCHC của đơn vị theo từng năm, cụ thể hóa các nội dung cần thực hiện và tổ chức triển khai thực hiện đúng kế hoạch năm phù hợp với hoạt động thực tế tại cơ quan đơn vị;

- Chủ động rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ y tế trên địa bàn. Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong lĩnh vực y tế. Thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

- Đôn đốc kiểm tra, theo dõi và đánh giá thực hiện công tác CCHC tại đơn vị; nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (theo quý, năm).

2. Văn phòng Sở Y tế

- Làm đầu mối trong việc triển khai 6 nhiệm vụ trong công tác CCHC giai đoạn 2021–2025 định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính: kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật; đôn đốc việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, niêm yết công khai, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Xây dựng và tăng cường công tác tuyên truyền CCHC tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc. Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông về CCHC với nhiều hình thức và nội dung thiết thực nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong công tác tuyên truyền CCHC.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế tình hình thực hiện.

3. Các phòng chức năng thuộc Sở

Phối hợp với Văn phòng Sở, tham mưu, đề xuất các nội dung trong công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng.

Trên đây là kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế yêu cầu các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Sở Y tế (qua Văn phòng Sở để tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các phòng chức năng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang Web Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Kiên Hảo

Phụ lục

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CCHC GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	Cải cách thể chế						
1	Hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND và UBND	Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Soạn thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	Phòng Thanh tra	Các Phòng chức năng, các đơn vị liên quan	Hàng năm
			Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Công văn	Phòng Thanh tra	Các Phòng chức năng, các đơn vị liên quan	Hàng năm
		Kiểm tra văn bản QPPL	Tự kiểm tra Quyết định của UBND	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có).	Phòng Thanh tra	Các Phòng chức năng, các đơn vị liên quan	Hàng năm
		Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của	Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa	Báo cáo	Phòng Thanh	Các Phòng chức năng,	Trước ngày 15/01

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		ngành	văn bản QPPL trong năm rà soát		tra	các đơn vị liên quan	hàng năm
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật	Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch	Phòng Thanh tra	Các Phòng chức năng, các đơn vị liên quan	Trước ngày 15/01 hàng năm
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phối hợp với các đơn vị liên quan khi có yêu cầu điều tra, khảo sát	Phòng Thanh tra	Các Phòng chức năng, các đơn vị liên quan	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật/Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	Phòng Thanh tra	Các Phòng chức năng, các đơn vị liên quan	Trước ngày 10/12 hàng năm
II	Cải cách thủ tục hành chính						
1	Cải cách quyết liệt, hiệu quả các quy TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC	Kế hoạch	Thanh tra	Các phòng chức năng, Các đơn vị trực thuộc	Tháng 12 hàng năm
	Rà soát, đánh giá TTHC	Xây dựng và ban hành	Kế hoạch	Thanh tra	Các phòng	Tháng 12 hàng	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC.	trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chông chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC			chức năng, Các đơn vị trực thuộc	năm
			Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan	Báo cáo,	Thanh tra	Các phòng chức năng, Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm
2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%(2021-2025); 95%(2025-2030)	Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để cá nhân và tổ chức có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau	Báo cáo,	Thanh tra, Văn phòng	Các phòng chức năng, Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước						

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập	Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Triển khai sắp xếp tổ chức các cơ quan đơn vị theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Đề án, Quyết định	Phòng TCCB	Các phòng chức năng, Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm
2	Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị	Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan đơn vị trực thuộc; Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước	Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định	Phòng TCCB	Các phòng chức năng, Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm
3	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của	Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc; ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng	Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc; ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin Khảo sát, đánh giá mức	Kế hoạch, Báo cáo	Phòng TCCB	Các phòng chức năng, Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	người dân về cung cấp dịch vụ y tế đạt tối thiểu 90% vào năm 2030	công nghệ thông tin; Thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước				
IV	Cải cách chế độ công vụ						
1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm	Kế hoạch, Quyết định, Báo cáo	Phòng TCCB	Các phòng chức năng, Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm
2	Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên	Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Tuyển dụng công chức, viên chức theo yêu cầu, nhiệm vụ, vị	Thực hiện công tác bổ nhiệm, đề bạt đúng quy định. Xây dựng, ban hành kế hoạch, triển khai công tác tuyển dụng theo quy	Kế hoạch, Quyết định, Báo cáo	Phòng TCCB	Các phòng chức năng, Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc	trí việc làm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức	định				
3	Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, chuyên nghiệp, chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	<p>Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.</p> <p>Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức.</p> <p>Nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Bồi</p>	<p>Thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, kiện toàn bộ máy.</p> <p>Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức.</p> <p>Bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ công chức, viên chức</p>	Đề án, Quyết định, Kế hoạch, Báo cáo	Phòng TCCB	Các phòng chức năng, Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		đưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm					
V	Cải cách tài chính công						
1	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị	Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Ban hành Quyết định giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị	Quyết định	Phòng KHTC	Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm
2	Đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đơn vị trong ngành	Tham mưu Hội nghị phân bổ ngân sách hoạt động cho các đơn vị trong ngành	Ban hành Quyết định phân bổ ngân sách	Quyết định	Phòng KHTC	Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm
3	Kiểm tra, giám sát hoạt động, tình hình sử dụng NSNN của các đơn vị trong toàn	Duyệt quyết toán Ngân sách nhà nước tại các đơn vị trực thuộc	Ban hành Quyết định, Thông báo phân bổ ngân sách	Quyết định, Thông báo	Phòng KHTC	Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	ngành						
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số						
1	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế	Xây dựng mô hình Trung tâm kỹ thuật điều hành y tế thông phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phòng dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Các phòng chức năng; Các đơn vị	Năm 2021
		Xây dựng và trình phê duyệt Đề án hệ sinh thái y tế thông minh	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Các phòng chức năng; Các đơn vị	Năm 2022
		Triển khai hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Các phòng chức năng; 9 TTYT; CDC; CCDSKHHGĐ; CCATVSTP	Năm 2021
		Triển khai Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	NVY; Các đơn vị KCB; CDC	Năm 2021

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		Phát triển các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	NVY; Các đơn vị KCB; CDC	Năm 2021
		Cung cấp một số nội dung về theo dõi, chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, cảnh báo dịch bệnh kết nối vào ứng dụng HUE-S.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	NVY; Các đơn vị KCB; CDC	Năm 2021
		Triển khai hệ thống chăm sóc, tư vấn, hướng đến hội chẩn đoán khám bệnh, chữa bệnh từ xa.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng NVY	KHTC; Các đơn vị KCB.	Năm 2021
		Triển khai đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng NVY	KHTC; Các đơn vị KCB.	Năm 2021
		Triển khai Mạng kết nối y tế Việt Nam	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Các phòng chức năng của Sở; Các đơn vị.	Năm 2021
		Triển khai hệ thống quản lý và	Xây dựng Đề án và ban	Đề án, kế hoạch	Phòng NVD	Các đơn vị KCB;	Năm 2023

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		đấu thầu thuốc qua mạng.	hành kế hoạch			CDC.	
		Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	NVY; Các đơn vị KCB.	Năm 2021
		Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS)	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	NVY; Các đơn vị KCB.	Năm 2022
		Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	NVY; Các đơn vị KCB.	Năm 2022
		Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh (RIS)	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	NVY; Các đơn vị KCB.	Năm 2022
		Kho dữ liệu lâm sàng (CDR); Hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng (CDSS)	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	NVY; Các đơn vị KCB.	Năm 2023
		Triển khai đồng bộ Hệ thống thông tin y tế cơ sở.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Các phòng chức năng của Sở; Các đơn vị.	Năm 2022
		Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Các đơn vị	Năm 2021
		Tiếp tục ứng dụng Thẻ điện	Xây dựng Đề án và ban	Đề án, kế hoạch	Phòng TCCB	Phòng KHTC	Năm 2021

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		từ công chức, viên chức và người lao động trong công tác quản lý nhân sự.	hành kế hoạch				
		Triển khai hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử; Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	Ban hành kế hoạch	Khoạch	Văn phòng	Phòng KHTC	Năm 2021
		Kết nối 100% nhà thuốc, quầy thuốc vào CSDL được quốc gia.	Ban hành kế hoạch	kế hoạch	Phòng NVD	Các đơn vị KCB	
		Chuyển đổi số về lĩnh vực y tế dự phòng, ATVSTP,KN thuốc- Mỹ phẩm - Thực phẩm.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	CDC, CCATVSTP, TTKNTMPTP	Phòng KHTC Các đơn vị	Năm 2021
		Triển khai thống kê y tế điện tử, hình thành cơ sở dữ liệu ngành. Hoàn thành hệ thống thông tin.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Phòng KHTC Các đơn vị	Năm 2021
		Đầu tư trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Các đơn vị	Năm 2021

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		Xây dựng kiến trúc y tế điện tử, y tế thông minh.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Các phòng chức năng; Các đơn vị.	Năm 2022
		Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh, tính riêng tư của thông tin y tế. Xây dựng, ban hành quy định về số hóa dữ liệu; tham mưu xây dựng quy chế sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Đề án, kế hoạch	Phòng KHTC	Các phòng chức năng; Các đơn vị.	Năm 2021
		Triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin y tế thông minh hàng năm, Cử cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách công nghệ tham gia các lớp chuyên đề về an ninh mạng,	Xây dựng kế hoạch	Kế hoạch	Phòng KHTC	Phòng TCCB	Năm 2021
		Triển khai các chương trình truyền thông về công nghệ thông tin y tế thông minh.	Xây dựng kế hoạch	Kế hoạch	CDC	Phòng KHTC	Năm 2021

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		Thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường web, di động.	Xây dựng kế hoạch	Kế hoạch	Phòng KHTC	Các phòng chức năng; Các đơn vị.	Năm 2021
		Áp dụng, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực phòng bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe thông minh, được phẩm.	Xây dựng Đề án và ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Phòng KHTC	Phòng NVY, NVD, CDC.	2001-2025 định hướng 2030
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành						
1	100% các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm phù hợp với hoạt động thực tế tại cơ quan đơn vị	Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan đơn vị	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan đơn vị	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc	Tháng 12 hàng năm
2	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng	Kế hoạch	Văn phòng	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước	chức, viên chức trong toàn ngành y tế	năm của đơn vị				
3	Nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí liên quan đến CCHC trong bộ tiêu chí kiểm tra của Sở Y tế cuối năm để kiểm tra các đơn vị trực thuộc ngành và được đưa vào tính điểm thi đua.	Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra về CCHC tại đơn vị để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế	Xây dựng kế hoạch kiểm tra	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc	Tháng 12 hàng năm
4	Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của	Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của đơn vị	Thu thập tài liệu minh chứng	Công văn thẩm định	Văn phòng	Các phòng chức năng	Tháng 12 hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	đơn vị						